

Bản án số: 167/2024/HS-ST

Ngày 13-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ V, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thân Văn Nhân

Ông Dương Văn Toàn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Thư ký Toà án nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Đức Hùng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại phòng xét xử trực tuyến điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hình sự thụ lý số 159/2024/TLST- HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2024/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn S, sinh năm 1992; huyện H, tỉnh Lạng Sơn

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Văn Th; và bà: **Hoàng Thị Th** ; có vợ: Lương Thị Th và 01 con sinh năm 2017, **tiền án, tiền sự, nhân thân:** không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Mã Đức L, sinh năm 1995; huyện Hữu L, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mã Đức Th; và bà: Hoàng Thị M; vợ, con: Chưa có.

- **Tiền án, tiền sự, nhân thân:** không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Lưu Văn D, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Lò Văn Út (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 03/4/2024, tại đoạn đường giao thông ở tổ dân phố Ch, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V phát hiện bắt quả tang Mã Đức L, sinh năm 1995, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, chỗ ở: tổ dân phố Ch, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trên người để đi bán cho người khác; vật chứng thu giữ: thu tại túi quần phía trước bên trái đang mặc của Mã Đức L: 01 gói giấy bạc bên ngoài được bọc băng dính màu đen, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin; 01 hộp nhựa màu trắng một đầu có nắp mở, thân hộp được bọc băng dính màu đen, bên trong hộp nhựa có chứa 08 gói giấy bạc, trong mỗi gói giấy bạc đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin; toàn bộ chất nghi ma túy nêu trên được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu của Lực: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ- đen, biển kiểm soát 12H1-373.62; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y7, không lắp sim.

Ngay sau khi bị bắt, L khai nhận với Cơ quan điều tra: nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là của Lưu Văn S, sinh năm 1992, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, chỗ ở: tổ dân phố Ch, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang đưa cho L cầm đi bán hộ.

Hồi 14 giờ 55 phút cùng ngày 03/4/2024, căn cứ lời khai của Lực, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lưu Văn S, tại phòng trọ ở tổ dân phố Ch, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Kết quả khám xét khẩn cấp phát hiện thu giữ: thu tại vị trí cống thoát nước trong phòng trọ 03 gói giấy bạc có mặt ngoài màu trắng bạc, bên trong mỗi gói đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroin được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX1”; thu tại mặt bìa cát tông đặt trên nền phòng có chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroin, Cơ quan điều tra cho những chất cục bột màu trắng vào gói giấy bạc rồi cho gói giấy bạc cùng với tấm bìa cát tông niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX2”; 01 con dao lam được niêm phong trong phong bì ký hiệu “KX3”; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02 màu đen lắp sim số 0981.024.157; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh không lắp sim; 01 cân tiểu ly điện tử thu trong bể chứa nước bồn vệ sinh.

Cùng ngày 03/4/2024, Lưu Văn S đến Công an thị xã V đầu thú, khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra việc sử dụng ma túy đối với Lưu Văn S và Mã Đức L qua nước tiểu, kết quả S và L đều dương tính với chất ma túy Mop.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định xác định chất ma túy trên số vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu: "QT" "KX1", "KX2", "KX3" .

Tại bản kết luận giám định số 756/KL-KTHS ngày 08/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "QT" được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, bên ngoài được bọc băng dính màu đen là ma túy, loại Heroine (Heroin), khối lượng 1,412 gam.

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 08 (tám) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc (bên ngoài là 01 (một) hộp nhựa, một đầu có nắp đậy màu trắng, thân hộp được dán băng dính màu đen đều là ma túy, loại Heroine (Heroin), tổng khối lượng 0,664 gam.

Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "KX1" được niêm phong, gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc đều là ma túy, loại Heroine (Heroin), tổng khối lượng 0,415 gam.

Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "KX2" được niêm phong, gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc là ma túy, loại Heroine (Heroin), khối lượng 0,106 gam.

- Trên 01 (một) mảnh bìa có tìm thấy chất ma túy bám dính, loại Heroine (Heroin), không xác định được khối lượng mẫu.

Trong 01 (một) phong bì ký hiệu "KX3" được niêm phong, gửi giám định:

Trên 01 (một) dao lam bằng kim loại có tìm thấy chất ma túy bám dính, loại Heroine (Heroin), không xác định được khối lượng mẫu”.

Quá trình điều tra Lưu Văn S, Mã Đức L khai nhận: S và L ở cùng xã và có quan hệ quen biết với nhau, đều là người sử dụng ma túy Heroine. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 03/4/2024, S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 12H1-373.62 đi một mình từ phòng trọ ở tổ dân phố Ch, phường T đến khu vực đầu cầu Đ, thuộc phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy Heroine đem về phòng trọ chia nhỏ, rồi bán cho người khác để thu lợi. Tại đây, S hỏi mua của một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ 2.000.000 đồng ma túy Heroine. Người đàn ông bán ma túy nhận tiền rồi đưa lại cho S 01 gói giấy bạc,

bên trong chứa ma túy Heroine. Mua được ma túy, S cất giấu trong người rồi điều khiển xe mô tô về phòng trọ của S. Tại phòng trọ, S đổ một phần số ma túy trong gói giấy bạc vừa mua được ra tấm bìa cát tông để tự sử dụng một ít rồi dùng dao lam, cân tiểu li chia nhỏ số ma túy này vào 11 gói giấy bạc nhỏ rồi gói lại thành các gói ma túy nhỏ. Số ma túy còn lại trong gói giấy bạc ban đầu, S lấy băng dính đen quấn lại. Sau đó, S cầm 12 gói ma túy và tấm bìa cát tông chứa ma túy thừa để lên cửa sổ trong phòng trọ, rồi khép cửa đi ngủ.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, Mã Đức L đi bộ một mình đến phòng trọ của S để chơi. Khi đến nơi, L đi vào trong phòng trọ thấy S đang nằm ngủ, trên cửa sổ phòng trọ có để tấm bìa cát tông, trên mặt tấm bìa còn một ít ma túy Heroine. L tự ý lấy tấm bìa cát tông có ma túy đặt xuống nền phòng rồi tự sử dụng ma túy một mình bằng cách hít qua mũi. Sau khi L sử dụng ma túy xong, S tỉnh dậy ngồi nói chuyện với L. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, có người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ sử dụng số điện thoại 0333.656.004 gọi điện vào số 0981.024.157 của S lắp trong điện thoại Samsung Galaxy A02 để hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy Heroine. S đồng ý bán ma túy cho người này và hẹn ra khu vực bãi rác thuộc tổ dân phố Ch, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để mua bán ma túy. Lúc này, L đang ngồi bên cạnh S cũng nghe thấy nội dung cuộc gọi điện trao đổi mua bán ma túy. Sau đó, S nhờ L đem 09 gói giấy bạc đựng ma túy Heroine của S để trên cửa sổ phòng trọ mang đến khu vực bãi rác gần nghĩa trang tổ dân phố Ch, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang đưa cho người mua ma túy nêu trên như đã hẹn và thu của người mua ma túy số tiền 2.500.000 đồng mang về cho S, L đồng ý. L lấy trên cửa sổ 08 gói giấy bạc bên trong đựng ma túy Heroine cho vào trong hộp nhựa màu trắng, bên ngoài dán băng dính màu đen và 01 gói giấy bạc chứa ma túy, bên ngoài dán băng dính màu đen đút tất cả vào túi quần phía trước bên trái L đang mặc rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 12H1 - 373.62 của S đưa cho đi đến điểm hẹn để giao ma túy hộ S. Khoảng 14 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường gần nghĩa trang tổ dân phố Ch, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang nhưng chưa kịp giao ma túy cho người mua thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy như trên cùng vật chứng khác có liên quan. Sau đó, căn cứ lời khai của L Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V khám xét khẩn cấp nơi ở của Lưu Văn S ở tổ dân phố Ch, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, đã thu giữ được toàn bộ số ma túy còn lại chưa kịp bán cùng đồ vật khác có liên quan như nêu trên.

Cáo trạng số 171/CT- VKSYD ngày 19 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V truy tố các bị cáo Lưu Văn S và Mã Đức L về tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng về tội danh Viện kiểm sát truy tố.

Bị cáo Lưu Văn S khai: Bị cáo mua của 1 người không quen biết ma túy mang về phòng trọ, chia thành 11 gói nhỏ và 01 gói to để bán. Buổi chiều ngày 03/4/2024, L đến phòng trọ của bị cáo để nhờ tìm việc làm vì bị cáo ngủ nên bị cáo không biết L đến sử dụng ma túy. Khoảng 14 giờ bị cáo ngủ dậy có người điện thoại vào chiếc điện thoại sam sung để mua ma túy. Bị cáo nhờ L mang đi bán hộ ma túy. Việc L đi bán hộ ma túy, bị cáo không cho L tiền. Bị cáo đồng ý các Kết luận giám định. Xe mô tô bị tạm giữ là tài sản của anh D, bị cáo mượn làm phương tiện đi lại, anh D không biết bị cáo sử dụng vào việc bán ma túy.

Bị cáo Mã Đức L khai: Khoảng 13 giờ ngày 03/4/2024 bị cáo sang phòng trọ của S nhờ tìm việc xây dựng. Lúc này S ngủ bị cáo thấy ma túy nên sử dụng. Sau khi bị cáo sử dụng ma túy khoảng 5 phút đến 10 phút S ngủ dậy. Bị cáo thấy có người gọi điện thoại cho S mua ma túy. S bảo bị cáo mang ma túy ra mãi đất trống cho khách thì bị bắt quả tang. Bị cáo đồng ý kết luận giám định. Bị cáo không hứa hẹn bán cho S số ma túy thu giữ ở phòng trọ của S.

Anh Lưu Văn D khai: Anh là anh trai của S và là chủ sở hữu xe mô tô BKS 12H1- 373.62. Bị cáo Sơn mượn xe mô tô của anh để làm phương tiện đi lại. Bị cáo Sơn sử dụng vào việc đi bán ma túy anh không biết. Anh đề nghị Hội đồng xét xử cho xin lại.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn S từ 3 năm 9 tháng đến 4 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 03/4/2024. Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mã Đức L từ 3 năm đến 3 năm 3 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 03/4/2024. Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì thư ký hiệu "QT"; "KX01"; "KX02"; "KX03" đựng mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly điện tử.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02.

Trả lại cho bị cáo Mã Đức L 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Huawei Y7; Trả lại cho bị cáo Lưu Văn S 01 chiếc điện thoại di động Realme, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh Lưu Văn D: 01 chiếc xe mô tô Honda-Wave RSX biển kiểm soát 12H1 - 373.62.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết 326//2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:* Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, sự vắng mặt của người này không trở ngại cho việc xét xử, căn cứ các Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] *Về hành vi của các bị cáo:* Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, phù hợp với các kết luận giám định, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận:

Sáng ngày 03/4/2024, S mua ma túy Heroine của người không biết tên, tuổi, địa chỉ mang về phòng trọ của S ở tổ dân phố Ch, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang sử dụng một phần, phần còn lại chia nhỏ để bán cho người khác thu lợi. Khoảng 13 giờ ngày 03/4/2024, S đang ngủ tại phòng trọ, Mã Đức L đến chơi tự sử dụng ma túy trong phòng trọ của S. Khoảng 30 phút sau, S ngủ dậy thấy L trong phòng trọ nên đưa 2,076 gam ma túy Heroine cho Mã Đức L nhờ mang đi giao cho người mua ma túy hộ. Khoảng 14 giờ ngày 03/4/2024, L đi xe mô tô BKS 12H1-373.62 mang số ma túy trên đến địa phận tổ dân phố Ch, phường T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để giao ma túy cho người mua ma túy, chưa kịp giao thì bị Cơ quan

Cảnh sát điều tra Công an thị xã V phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V khám xét khẩn cấp phòng trọ của S, thu giữ được 0,521 gam ma túy Heroine còn lại S cất giấu để bán nhưng chưa kịp bán.

Tổng số ma túy Heroine S tàng trữ để bán cho người khác là 2,597 gam, trong đó L giúp sức cho S bán 2,076 gam ma túy Heroine.

Hành vi của các bị cáo Lưu Văn S và Mã Đức L có đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 171/CT- VKS ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố các bị cáo Lưu Văn S và Mã Đức L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà Nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Ma túy là chất gây nghiện và là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và là nguyên nhân lây truyền căn bệnh HIV, AIDS. Với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù đối với các bị cáo đảm bảo mang tính răn đe, phòng ngừa chung. Trước khi phạm tội, các bị cáo không có sự bần bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn.

[4] *Xét vai trò các bị cáo thì thấy*: Bị cáo S là người mua ma túy về để bán, bị cáo L là người đi bán ma túy hộ bị cáo S. Do đó bị cáo S có vai trò chính trong vụ án, sau đó bị cáo L.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Sơn sau khi phạm tội đầu thú, áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; bị cáo Sơn áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] *Xét về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, tài sản thu được trị giá không đáng kể, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[9] *Các vấn đề khác:*

- Hành vi Mã Đức L sử dụng ma túy tại phòng trọ của S, do S không biết việc L tự lấy ma túy của S rồi tự sử dụng tại phòng trọ của S nên S không phạm tội đối với hành vi L sử dụng ma túy. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của L và S, Công an thị xã V ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với L và S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định pháp luật.

- Người bán ma túy cho S, do S khai không biết họ tên, địa chỉ, không nhận dạng được người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh xử lý.

- Người đàn ông sử dụng số điện thoại 0333.656.004 gọi điện mua ma túy của S, Cơ quan điều tra, tra cứu chủ thuê bao xác định là của chị Chử Thị T, sinh năm 1978, trú tại khu 3, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Chị T khai không đăng ký và sử dụng số thuê bao 0333.656.004, không biết và không mua ma túy của Sơn nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh xử lý người mua ma túy.

- Anh Lưu Văn D không biết S sử dụng xe mô tô của anh D để đi mua bán ma túy nên không vi phạm pháp luật.

[10] *Về vật chứng:*

[10.1] 01 phong bì ký hiệu “QT” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 03 phong bì thư ký hiệu “ KX01” “ KX02” “ KX03” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội là vật cấm lưu hành ; 01 cân tiểu ly là vật không có giá trị, căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[10.2] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A02 màu đen lắp sim số 0981.024.157 được niêm phong là công cụ phương tiện bị cáo S dùng vào việc phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[10.3] 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen biển kiểm soát 12H1- 373.612 là tài sản của anh D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y7 được niêm phong là tài sản của bị cáo L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh không lắp sim được niêm phong là tài sản của bị cáo S, không liên quan đến hành vi phạm tội, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại chủ sở hữu, riêng tài sản của các bị cáo được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[11] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng điều luật, tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Văn S 03 (ba) năm 06(sáu) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/4/2024.

1.2. Căn cứ Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mã Đức L 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/4/2024.

2. *Về vật chứng*: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu “QT” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 03 phong bì thư ký hiệu “ KX01” “ KX02” “ KX03” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 cân tiểu ly điện tử.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A02 màu đen lắp sim số 0981.024.157 được niêm phong.

2.3. Trả lại anh Lưu Văn D bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen biển kiểm soát 12H1- 373.612.

2.4. Trả lại bị cáo Lưu Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh không lắp sim; trả lại bị cáo Mã Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y7, đều được niêm phong, nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa Công an thị xã V và Chi cục thi hành án dân sự thị xã V).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lưu Văn S và Mã Đức L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TX V;
- CCTHADS TX V;
- Lưu HS.VP;
- Công an TX V;
- Bị cáo; người có QL và NVLQ
- UBND nơi các bị cáo ĐKKHKT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hương